

HỢP TÁC MỸ - VIỆT TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIỂN ĐÔNG TỪ NĂM 2009 ĐẾN NĂM 2024

VŨ THỊ THU GIANG*

Biển Đông là một biển nửa kín, có diện tích khoảng 3,5 triệu km². Biển Đông được bao bọc bởi 8 nước Đông Nam Á (Việt Nam, Philippines, Indonesia, Brunei, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Campuchia) và Trung Quốc. Vì vậy, Biển Đông còn có tên gọi khác là biển Đông Nam Á.

Theo ước tính sơ bộ, Biển Đông có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống khoảng 300 triệu dân của các nước trong khu vực. Biển Đông không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng đối với các nước trong khu vực mà còn của châu Á - Thái Bình Dương và Mỹ. Biển Đông nằm trên tuyến đường giao thông biển huyết mạch nối liền Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương, châu Âu - châu Á, Trung Đông - châu Á. Đây được coi là tuyến đường vận tải quốc tế nhộn nhịp thứ hai của thế giới. Về mặt kinh tế, Biển Đông mang lại nguồn lợi quan trọng về dầu mỏ và khí đốt, cùng nguồn hải sản dồi dào. Ngoài ra, Biển Đông còn rất tiềm năng để phát triển du lịch, xây dựng các cảng nước sâu để thu hút tàu thuyền quốc tế neo đậu.

Biển Đông và những biến động ở khu vực này đang ngày càng trở nên phức tạp, có nguy cơ đe dọa đến an ninh và lợi ích của nhiều quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Việt Nam là một trong những quốc gia tuyên bố chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Biển Đông. Nhiều nghiên cứu và bằng chứng

lịch sử đã chứng minh được tuyên bố trên của Việt Nam là hoàn toàn có cơ sở lịch sử và pháp lí. Tuy nhiên, Trung Quốc với tham vọng độc chiếm Biển Đông đã đưa ra yêu sách “đường chín đoạn”, đơn phương tuyên bố chủ quyền trên phần lớn diện tích Biển Đông, đã tiến hành cải tạo, xây dựng nhiều hòn đảo nhân tạo ở những khu vực đang xảy ra tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, cũng như triển khai quân sự hóa trên một số thực thể mà nước này chiếm đóng trái phép. Trung Quốc ngày càng có nhiều hành động khiêu khích, vi phạm nghiêm trọng Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (1) và Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), phản đối Phán quyết của Tòa trọng tài Thường trực (7-2016) (2). Trước những bất ổn ở Biển Đông, nhiều cường quốc, tổ chức quốc tế đã bày tỏ quan ngại sâu sắc đồng thời có những chương trình hợp tác thiết thực nhằm tìm ra giải pháp cho vấn đề Biển Đông. Là cường quốc đứng đầu thế giới, Mỹ thể hiện vai trò mạnh mẽ của mình trong cuộc khủng hoảng tại Biển Đông. Mỹ đã có nhiều tuyên bố về vấn đề này cũng như hợp tác với một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á để giải quyết vấn đề Biển Đông, trong đó có Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ sự hợp tác Mỹ - Việt trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông từ năm 2009 đến năm 2024.

*TS. Viện Sử học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

1. Chính sách của Mỹ đối với Biển Đông và khu vực Đông Nam Á từ năm 2009 đến năm 2024

Chính sách của Mỹ đối với Biển Đông và khu vực Đông Nam Á nằm trong khuôn khổ chiến lược toàn cầu của Mỹ, đồng thời chịu tác động lớn của nhân tố Trung Quốc và bối cảnh khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Những năm đầu thế kỷ XXI, trọng tâm chiến lược toàn cầu của Mỹ đặt ở châu Âu và vấn đề chống khủng bố khiến Mỹ sao nhãng mối quan tâm đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong suốt thời gian dài, Mỹ giữ thái độ nước đôi về những hành động của Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông. Từ năm 2007, khi Biển Đông phát sinh căng thẳng mới, Mỹ từng bước tham gia vào vấn đề Biển Đông nhưng vẫn giữ lập trường “không can dự”. Sau khi chính thức nhậm chức Tổng thống Mỹ (1-2009), Barack Obama đã thực hiện một loạt thay đổi trong chính sách đối ngoại nhằm mở rộng quan hệ của Mỹ ra toàn thế giới. Đông Nam Á được chú trọng hơn trong chính sách đối ngoại mới của Mỹ dưới thời Tổng thống Barack Obama vì Biển Đông nằm ở khu vực này.

Khu vực Đông Nam Á được xem là một phần trong “lợi ích” của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (3). Về chính trị, an ninh - chiến lược, Đông Nam Á là khu vực có vị trí địa - chiến lược rất quan trọng. Đông Nam Á là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải. Sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc, Ấn Độ, sự phát triển của khối ASEAN cùng với những thách thức an ninh khu vực đang nổi lên là những động lực thúc đẩy Mỹ thắt chặt hơn mối quan hệ với Đông Nam Á, coi đây như một mắt xích quan trọng trong những tính toán chiến

lược của Mỹ đối với các nước lớn trong khu vực. Về kinh tế, Đông Nam Á là khu vực có nền kinh tế nhiều triển vọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, có nguồn nhân lực dồi dào. Đây là khu vực có nhiều nguồn nguyên liệu quý dùng trong công nghiệp quốc phòng và là một trong những trung tâm dầu lửa của thế giới, Khu vực Đông Nam Á có nhiều tuyến đường biển quan trọng với khoảng 50% các hoạt động thương mại thế giới phải đi qua. Vị trí địa - chính trị đặc thù đã tạo điều kiện để Đông Nam Á phát triển kinh tế và trở thành thị trường thương mại quan trọng của thế giới. Trong nhận thức của Mỹ, Đông Nam Á là khu vực có nhiều lợi ích kinh tế quan trọng (4). Xuất phát từ tầm quan trọng của Đông Nam Á đối với chiến lược toàn cầu của Mỹ, Mỹ tìm kiếm những biện pháp tối ưu để can dự sâu hơn vào khu vực này nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển của khu vực và vai trò lãnh đạo của Mỹ.

Ở khu vực Đông Nam Á, Mỹ có 2 đồng minh quan trọng là Philippines và Thái Lan. Bên cạnh đó còn có quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với Singapore. Indonesia và Việt Nam cũng có những lợi ích chung quan trọng với Mỹ và có nhiều khả năng để trở thành các đối tác an ninh và chiến lược gần gũi. Việt Nam được xem là một đối tác được Mỹ chú ý nhất. Những chuyến công du của các Tổng thống Mỹ (5) và các quan chức cấp cao đến Việt Nam đã minh chứng cho sự quan tâm của Mỹ đối với Việt Nam. Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao (11-7-1995), Việt Nam và Mỹ xác lập quan hệ "Đối tác toàn diện" (7-2013), nâng cấp thành quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện (9-2023). Đến nay, quan hệ Việt - Mỹ đã và đang phát triển sâu rộng, hiệu quả và thực chất trên cả 3 bình diện song phương, khu vực và quốc tế.

Biển Đông thu hút sự quan tâm của Mỹ do sức mạnh ngày càng tăng của hải quân Trung Quốc. Việc Trung Quốc tiến hành xây dựng một căn cứ hải quân lớn ở đảo Hải Nam để có thể là nơi neo đậu cho hàng không mẫu hạm sau năm 2020 khiến Mỹ hết sức lo ngại. Đặc biệt, từ khi Trung Quốc thực hiện các bước leo thang ở Biển Đông, điển hình là vụ Impeccable (3-2009), yêu sách “đường lưỡi bò” (5-2009), đưa Biển Đông vào phạm trù “lợi ích cốt lõi” (3-2010) thì Biển Đông trở thành một phần của các bước đi lớn hơn trong chính sách của Mỹ đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ thực hiện chính sách xoay trục, “trở lại châu Á”. Chủ trương “trở lại châu Á” mang nội dung toàn diện. Đó là sự chuyển hướng trọng tâm chiến lược từ Tây sang Đông - một sự tái cân bằng chiến lược toàn cầu. Điều này lý giải rằng nhân tố chính chi phối chính sách của Mỹ tại Đông Nam Á là Trung Quốc và tình hình Biển Đông đã phức tạp hơn.

Với tuyên bố của Ngoại trưởng Hillary Clinton tại Hội nghị ARF (23-7-2010), Mỹ xác định: tự do hàng hải tại Biển Đông nằm trong “lợi ích quốc gia của Mỹ”. Các tuyên bố của Ngoại trưởng Hillary Clinton ở Diễn đàn ARF-2010 tại Hà Nội đánh dấu sự chuyển biến trong thái độ của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông từ “trung lập” sang “can dự”. Bằng một loạt động thái đẩy mạnh hợp tác an ninh, quân sự và kinh tế đối với các nước ở Đông Nam Á, cũng như tăng cường hiện diện hải quân ở Biển Đông (6), Mỹ gửi đi một thông điệp mạnh mẽ về sự can dự mới của Mỹ.

Có nhiều ý kiến khác nhau về lợi ích và động cơ của Mỹ khi can dự vào Biển Đông, nhưng theo chúng tôi, có thể tựu chung lại ở 3 lợi ích then chốt là: Tự do hàng hải, an ninh - quân sự và lợi ích kinh tế.

Việc Trung Quốc tiến hành bồi lấp các rạn san hô, xây dựng đảo trên Biển Đông, đồng thời xây dựng đường băng, bến cảng trên 3 hòn đảo nhân tạo, với tốc độ nhanh và quy mô lớn đã làm dấy lên sự lo ngại của Mỹ. Nhận thức và lập trường của Chính phủ Mỹ đối với vấn đề Biển Đông vì thế có sự thay đổi rõ rệt. Cùng với thời gian, các quyết sách của Mỹ đối với vấn đề Biển Đông đã có một sự khác biệt về bản chất. Từ khi không thừa nhận các đảo nhân tạo Trung Quốc bồi lấp là lãnh thổ của Trung Quốc hồi tháng 10-2015, chính quyền Obama đã liên tục cử tàu chiến tới những khu vực này thực hiện quyền tự do hàng hải. Tháng 10-2015, Mỹ cử tàu khu trục USS Lassen tới quần đảo Nam Sa (Trường Sa). Ngày 30-1-2016, tàu khu trục trang bị tên lửa dẫn đường USS Curtis Wilbur của hải quân Mỹ tiến vào đảo Tri Tôn (đảo Trung Kiến) thuộc quần đảo Hoàng Sa thực hiện nhiệm vụ tuần tra tự do hàng hải. Động thái này cho thấy sự thách thức của Mỹ đối với Trung Quốc đã tăng lên. Vài ngày sau khi tàu khu trục tên lửa dẫn đường của Mỹ là USS Curtis Wilbur tiến vào phạm vi 12 hải lý gần đảo Tri Tôn, thuộc quần đảo Hoàng Sa, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Carter phát biểu về việc các tàu chiến Mỹ tuần tra gần đảo và đá Trung Quốc tuyên bố chủ quyền phi pháp ở Biển Đông: "Chúng tôi phải phản ứng. Chúng tôi sẽ di chuyển trên không và trên biển, hoạt động ở nơi luật quốc tế cho phép". Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Carter cho biết Trung Quốc đang tự cô lập mình, nhưng cách tiếp cận của Washington không phải là kích động Chiến tranh lạnh trong khu vực. Tháng 5 năm 2019, hai tàu khu trục của hải quân Mỹ là USS Preble và USS Chung Hoon đã xuất hiện gần khu vực Đá Gaven và Đá Gạc Ma (7) thuộc quần đảo Trường Sa. Trung tá Clay Doss,

người phát ngôn hạm đội 7 khẳng định, hai tàu khu trục USS Preble và USS Chung Hoon thực hiện quyền “đi lại vô hại” quanh các đảo đá nhằm “thách thức những tuyên bố hàng hải vô lý và đảm bảo quyền tiếp cận đối với những tuyến đường hàng hải được luật pháp quốc tế quy định” (8).

Ngày 17-12-2020, Bộ Quốc phòng Mỹ cảnh báo các tàu chiến của hải quân Mỹ sẽ “quyết đoán hơn” trong việc đáp trả những vi phạm luật pháp quốc tế, đặc biệt là với Trung Quốc - quốc gia đang có tham vọng bành trướng ở Biển Đông. Cùng trong ngày 17-12, tàu khu trục được trang bị tên lửa dẫn đường USS John S. McCain của Mỹ đã đi qua các vùng nước ngoài quần đảo Trường Sa, khu vực vẫn đang diễn ra tranh chấp ở Biển Đông trong một thách thức mới nhất với những tuyên bố chủ quyền lấn lướt của Trung Quốc ở khu vực này. Với hành động này, Mỹ đã khẳng định các quyền tự do hàng hải ở quần đảo Trường Sa và những quyền sử dụng hợp pháp trên biển được luật quốc tế công nhận.

Trong năm 2021, Mỹ đã khẳng định quan điểm, lập trường nhất quán về Biển Đông, trong đó công khai chỉ trích yêu sách chủ quyền và hành vi phi pháp của Trung Quốc, đề cao pháp luật quốc tế. Trên thực địa Mỹ đã tăng cường hiện diện và các hoạt động quân sự nhằm thách thức yêu sách chủ quyền phi pháp của Trung Quốc, đồng thời tiến hành các hoạt động tự do hàng hải (Freedom of Navigation Operations - FONOP) nhằm khẳng định quyền tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông.

Ngày 23-11-2023, tàu Gabrielle Giffords đã thực hiện hoạt động hợp tác hàng hải ở Biển Đông. Ngày 4-12-2023, tàu tác chiến ven biển USS Gabrielle Giffords của hải quân Mỹ đã tiến hành hoạt động tự do

hàng hải (FONOP) gần Bãi Cỏ Mây thuộc quần đảo Trường Sa. Tuyên bố của Hạm đội 7 của Mỹ cho biết đây là hoạt động thường ngày ở Biển Đông như phía Mỹ đã làm trong nhiều thập kỷ. Những hoạt động này chứng tỏ Mỹ cam kết duy trì một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và mở (9).

Mỹ coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, ngăn không cho Trung Quốc thách thức vị trí siêu cường của mình là một mục tiêu chiến lược của Mỹ. Việt Nam tiếp giáp với biên giới phía Nam Trung Quốc, có vị trí chiến lược quan trọng án ngữ Biển Đông nên được Mỹ coi trọng. Trong tính toán của Mỹ, Việt Nam được xét đến như là một đối trọng với Trung Quốc. Với nhiều cảng nước sâu và vị trí chiến lược trên Biển Đông, Việt Nam có đủ điều kiện để đáp ứng những nhu cầu của Mỹ. Mỹ ngày càng quan tâm hơn đến Việt Nam vì Việt Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng. Việt Nam án ngữ giao điểm các eo biển quan trọng nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, là cầu nối Đông Nam Á với Đông Bắc Á. Có vị trí chiến lược quan trọng nên Việt Nam đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo cho một khu vực hòa bình và ổn định. Mỹ hiện sử dụng các tuyến đường biển qua Malacca và Biển Đông để vận chuyển hàng hóa và lực lượng quân sự từ Thái Bình Dương tới Trung Đông, vì vậy, bảo vệ các tuyến đường biển ở Thái Bình Dương là một nhiệm vụ quan trọng của Mỹ. Để thực hiện được nhiệm vụ này, Mỹ cần có sự hợp tác của Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong Đạo luật An toàn Hàng hải của Mỹ, Việt Nam là quốc gia ưu tiên.

2. Hợp tác Mỹ - Việt trong giải quyết vấn đề Biển Đông

Vấn đề Biển Đông ban đầu là tranh chấp giữa các yêu sách khác nhau về chủ quyền lãnh thổ đối với các quần đảo nằm trên Biển Đông, liên quan đến chủ quyền biển đảo, với các yếu tố luật pháp, lịch sử và văn hóa. Từ khi Trung Quốc đẩy mạnh thực thi chiến lược biển, phát triển lực lượng hải quân “biển xanh” lên một quy mô mới, vấn đề Biển Đông mang ý nghĩa an ninh, quân sự. Từ sự kiện các tàu thuyền Trung Quốc ngăn cản hoạt động của tàu hải quân Mỹ Impeccable (3-2009) và việc Trung Quốc đưa Biển Đông vào khái niệm “lợi ích cốt lõi”, trong chương trình nghị sự liên quan đến Biển Đông đã dấy lên vấn đề “tự do hàng hải”. Điểm cốt lõi của vấn đề “tự do hàng hải” là quyền qua lại và hoạt động của tàu thuyền và máy bay quân sự trên Biển Đông. Bản chất vấn đề là ai kiểm soát các con đường nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương và nắm quyền chủ đạo đối với vùng Biển Đông. Từ năm 2009, Biển Đông trở thành một phần không thể tách rời của sự đối đầu giữa hải quân Trung Quốc và Mỹ. Sự đối đầu này thúc đẩy Mỹ nhanh chóng điều chỉnh lại chính sách tại khu vực. Bên cạnh đó, còn là việc tranh chấp quyền kiểm soát và khai thác nguồn năng lượng dưới đáy biển (dầu khí, băng cháy, các tài nguyên biển khác,...). Vấn đề Biển Đông trở thành vấn đề quốc tế có mức độ phức tạp cao vì liên quan đến nhiều nước, nhiều bên với sự can dự ở mức độ khác nhau của các nước lớn trên thế giới.

Việt Nam có chủ quyền ở Biển Đông. Mọi vấn đề liên quan đến Biển Đông đều tác động mạnh đến Việt Nam. Là quốc gia có đường bờ biển dài (10) nên Việt Nam vô cùng coi trọng vấn đề bảo vệ chủ quyền

biển đảo. Ngày 23-6-1994, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam chính thức phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (11). Việt Nam trở thành thành viên thứ 63 của UNCLOS. Ngày 21-6-2012, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua Luật biển Việt Nam. Điều 1 của Luật biển Việt Nam nêu rõ: “Luật này quy định về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam; hoạt động trong vùng biển Việt Nam; phát triển kinh tế biển; quản lý và bảo vệ biển, đảo” (12). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Các hành động cứng rắn cùng với chủ nghĩa dân tộc ngày càng cao của Trung Quốc đã khiến các nước ở khu vực Biển Đông vô cùng lo ngại và đã đẩy các nước này xích gần hơn về phía Mỹ. Mỹ với vị thế là siêu cường thế giới đã nhiều lần tỏ rõ quan điểm của họ về vấn đề Biển Đông. Theo Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton: “Mỹ có lợi ích quốc gia đối với tự do hàng hải, tự do tiếp cận các tài nguyên biển chung ở châu Á và tôn trọng luật quốc tế ở Biển Đông” (13). Tuy chủ trương không đứng về phía nào trong cuộc tranh chấp, nhưng Mỹ tuyên bố bảo vệ “tự do hàng hải ở Biển Đông”, ủng hộ giải quyết khủng hoảng bằng luật pháp quốc tế và hợp tác đa phương - điều mà Trung Quốc muốn tránh. Những quan điểm này của Mỹ đã góp phần ủng hộ tinh thần cho các quốc gia nhỏ bé trong đó có Việt Nam.

Xu hướng leo thang xung đột ở Biển Đông đặt ra nhiều thách thức cho các quốc gia trong khu vực, đe dọa chủ quyền, quyền

chủ quyền của nhiều quốc gia và an ninh cả khu vực, tạo ra sự lo ngại về an toàn hàng hải, hàng không và tính pháp lý của luật pháp quốc tế cũng như lợi ích của nhiều quốc gia. Việc Trung Quốc vẽ ra “đường chín đoạn” còn gọi là “đường lưỡi bò” để mạo nhận chủ quyền trong khu vực rộng tới 80% Biển Đông đã gây ra tranh chấp ở vùng biển quanh các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, xâm phạm đến quyền lợi của Việt Nam trong vùng biển (vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa) và quyền của tất cả các quốc gia được tự do lưu thông trên biển, tại vùng đặc quyền kinh tế hay vùng biển cả (high sea) (14). Liên quan đến hoạt động của các bên ở Biển Đông, Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định lập trường nhất quán rằng mọi hoạt động ở Biển Đông phải phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia được xác lập phù hợp với UNCLOS, không có hành động làm phức tạp tình hình, gia tăng căng thẳng, bảo đảm tự do hàng hải và hàng không, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.

Thái độ, quan điểm và động thái của Mỹ góp phần giúp Việt Nam có lợi thế trên con đường bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông. Chính sách của Mỹ với vấn đề Biển Đông góp phần kiềm chế sự hung hăng của Trung Quốc trong các hành động đơn phương gây hấn của mình. Hợp tác với Mỹ và các nước để giải quyết hòa bình vấn đề Biển Đông theo nguyên tắc đa phương, tôn trọng luật pháp quốc tế là mục tiêu mà Việt Nam hướng đến. Trước mắt, Việt Nam và Mỹ có thể hợp tác về các mặt pháp lý, ngoại giao và phòng vệ trong vấn đề Biển Đông.

Thứ nhất là vấn đề pháp lý. Phán quyết vào tháng 7 năm 2016 của Tòa trọng tài về vụ Philippines kiện Trung Quốc là một ví

dụ cho chiến lược hợp tác về pháp lý để cô lập những nước có hành động đơn phương và vi phạm luật pháp quốc tế.

Ngày 12-7-2016, Tòa trọng tài phụ lục VII Công ước Luật biển năm 1982 của Liên hợp quốc ra phán quyết bác bỏ "đường lưỡi bò" phi lý ở Biển Đông mà Trung Quốc đưa ra. Tòa phán quyết rằng: "đường chín đoạn" của Trung Quốc ở Biển Đông, việc chiếm đóng Đá Vành Khăn, từ chối không cho Philippines tiếp cận bãi cạn Scarborough, xây dựng đảo nhân tạo ở Trường Sa, và việc quấy nhiễu tàu thuyền trong vùng đặc quyền kinh tế của Philippines đều là bất hợp pháp.

Theo phán quyết, Trung Quốc không có cơ sở pháp lý để đòi quyền lịch sử với các nguồn tài nguyên bên trong "đường lưỡi bò" ở Biển Đông. Đường này do Trung Quốc tự vẽ ra và không phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật biển. Ngoài ra, không có thực thể nào ở quần đảo Trường Sa có thể mang lại vùng đặc quyền kinh tế cho Trung Quốc. Tòa tuyên bố đường lưỡi bò Trung Quốc không có căn cứ pháp lý là một đòn bẩy quan trọng để các bên liên quan tiếp tục đấu tranh với Trung Quốc chống lại các hành vi leo thang, bành trướng, vi phạm luật pháp quốc tế và xâm phạm quyền lợi của các nước liên quan. Sau phán quyết của PCA (ngày 12-7-2016) (15), Mỹ và cộng đồng quốc tế gây áp lực đòi Trung Quốc tuân thủ phán quyết. Theo đó, Trung Quốc giảm bớt việc nhắc đến đường chín đoạn và thay bằng yêu sách phi pháp mới gọi là "Tứ Sa". Phán quyết của PCA đã mở ra cho Việt Nam con đường hợp tác với Mỹ về pháp lý để đấu tranh với Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông.

Việt Nam bảo lưu toàn bộ quyền và lợi ích của mình theo luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982. Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với

hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế và các quyền hợp pháp đối với các vùng biển của Việt Nam, được xác lập phù hợp với UNCLOS 1982.

Thứ hai, hợp tác ngoại giao cũng góp phần thúc đẩy giải quyết vấn đề Biển Đông. Việt - Mỹ đã hợp tác chặt chẽ ở khía cạnh này do hai bên đều cho rằng ASEAN đóng vai trò trọng yếu trong việc giải quyết thách thức ở Biển Đông. Chuyến thăm Mỹ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (7-2015) và các chuyến công du đến Việt Nam của Tổng thống Barack Obama (5-2016), Donald Trump (11-2017, 2-2019), Joe. Biden (9-2023) đã thể hiện bước tiến dài trong tư duy của các nhà lãnh đạo hai nước.

Tại Phiên thảo luận cấp cao Khóa 71 của Đại hội đồng Liên hợp quốc tháng 9 năm 2016 ở New York (Mỹ), Việt Nam đã nêu rõ: "Khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang tiềm ẩn những nguy cơ xung đột, nhất là tại bán đảo Triều Tiên, Biển Đông, đe dọa hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung". Việt Nam cho rằng luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương là những nhân tố cốt yếu xây dựng châu Á - Thái Bình Dương thịnh vượng, giúp ổn định cấu trúc an ninh quốc tế, trong đó nhấn mạnh mọi quốc gia dù lớn hay nhỏ đều phải tuân thủ luật pháp, đề nghị Liên hợp quốc tăng cường vai trò trong giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Đề cập tới những diễn biến phức tạp gần đây ở Biển Đông, Việt Nam kêu gọi tất cả các bên liên quan cần kiềm chế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, tuân thủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) ký kết

giữa Trung Quốc và ASEAN, sớm tiến tới Bộ Quy tắc ứng xử (COC). Việt Nam cũng đề nghị các nước tăng cường chủ nghĩa đa phương, cam kết Việt Nam sẽ thúc đẩy cách tiếp cận này để đóng góp cho hoà bình, hợp tác và phát triển giữa các nước.

Ngày 26-6-2020, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36 đã diễn ra. Trong vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam ra Tuyên bố của Chủ tịch về kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36. Về các vấn đề quốc tế và khu vực, các nhà lãnh đạo khẳng định: "tầm quan trọng của việc duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông và bảo đảm Biển Đông là một vùng biển hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Các lãnh đạo nhấn mạnh tầm quan trọng của thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả và thực chất, phù hợp luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982. Lo ngại về việc cải tạo, những diễn biến gần đây và những sự cố nghiêm trọng xảy ra gần đây tại Biển Đông, làm xói mòn lòng tin, gia tăng căng thẳng và có thể làm suy yếu hòa bình, an ninh và ổn định trong khu vực, các lãnh đạo khẳng định sự cần thiết phải tăng cường lòng tin và sự tin cậy lẫn nhau, tự kiềm chế trong các hoạt động và tránh các hành động có thể làm phức tạp thêm tình hình và giải quyết hòa bình các tranh chấp phù hợp luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982. Các lãnh đạo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phi quân sự hóa và tự kiềm chế trong việc thực hiện mọi hoạt động của các bên yêu sách và tất cả các quốc gia khác có thể làm phức tạp thêm tình hình và leo thang căng thẳng ở đây" (16).

UNCLOS 1982 có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay. Trung Quốc là nước đã tham gia ký vào UNCLOS 1982. Là một thành viên của Công ước, Trung Quốc khó có thể hành động trái ngược hoàn toàn với những gì họ đã cam kết khi ký vào UNCLOS 1982. Đây sẽ là một cơ sở quan trọng để Việt Nam và các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á tận dụng để giải quyết các tranh chấp với Trung Quốc ở Biển Đông.

Thứ ba, Việt Nam hợp tác với Mỹ để tăng cường năng lực phòng vệ, tăng cường khả năng nắm bắt diễn biến ở Biển Đông và bảo vệ chủ quyền.

Tháng 9 năm 2011, Việt Nam và Mỹ ký Bản ghi nhớ về thúc đẩy hợp tác quốc phòng song phương. Văn bản trên có tính chất định hướng cho sự phát triển quan hệ quốc phòng Việt - Mỹ. Chính sách đối ngoại và chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ của Việt Nam được thể hiện rõ theo tinh thần chủ động hội nhập quốc tế mà Đại hội lần thứ XI của Đảng. Hai bên nhất trí cần tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng Việt - Mỹ một cách thiết thực vì lợi ích của mỗi nước, đồng thời góp phần duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực và trên thế giới. Nhiều tàu chiến Mỹ đã cập cảng Việt Nam như một phần trong hợp tác quân sự, trong đó có các khu trục hạm USS John S. McCain, soái hạm của Hạm đội 7 USS Blue Ridge. Sự hiện diện thường xuyên của các tàu hải quân Mỹ ở các cảng biển Việt Nam phản ánh những tín hiệu lạc quan trong hợp tác quân sự giữa hai nước.

Mỹ thường xuyên triển khai các hoạt động tự do hàng hải (FONOP) ở vùng biển gần quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 13-7-2022, Mỹ thông báo tàu khu trục USS Benfold đã di chuyển gần quần

đảo Hoàng Sa ở Biển Đông (thuộc chủ quyền của Việt Nam). Ngày 16-7-2022, tàu khu trục USS Benfold tiếp tục thách thức các tuyên bố chủ quyền vô lý của Trung Quốc trên Biển Đông, di chuyển gần quần đảo Trường Sa, tiến hành hoạt động tự do hàng hải ở vùng biển này. Người phát ngôn của hải quân Mỹ Mark Langford cho biết: "Các yêu sách hàng hải bất hợp pháp và sâu rộng ở Biển Đông đặt ra mối đe dọa nghiêm trọng đối với quyền tự do trên biển, bao gồm quyền tự do hàng hải và hàng không, giao thương tự do và thương mại không bị cản trở, cũng như tự do cơ hội kinh tế cho các quốc gia ven Biển Đông". Theo thông báo của hải quân Mỹ, luật pháp quốc tế theo Công ước Liên hợp quốc về Luật biển 1982 cho tất cả các nước quyền, tự do và việc sử dụng biển hợp pháp. Cộng đồng quốc tế có vai trò lâu dài trong việc duy trì tự do ở các vùng biển quan trọng đối với an ninh, ổn định và thịnh vượng toàn cầu (17).

Ngày 25-6-2023, tàu sân bay Mỹ USS Ronald Reagan tiến vào vịnh Đà Nẵng. Sau 5 ngày ghé thăm Đà Nẵng với nhiều hoạt động giao lưu cộng đồng, tàu sân bay USS Ronald Reagan đã rời Đà Nẵng ngày 30-6-2023. Chuyến thăm Đà Nẵng của tàu sân bay USS Ronald Reagan đã củng cố và tăng cường hơn nữa hợp tác Việt - Mỹ ở Biển Đông.

Ngày 10-5-2024, Mỹ điều tàu USS Halley thực hiện chiến dịch tự do hàng hải gần quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép. Hải quân Mỹ thông báo: tàu khu trục mang tên lửa dẫn đường USS Halley "thực thi quyền tự do đi lại phù hợp với luật pháp quốc tế" gần quần đảo Hoàng Sa. Sau khi tuần tra tự do hàng hải, chiến hạm Mỹ tiếp tục hoạt động bình thường ở Biển Đông.

Phía Trung Quốc cho rằng động thái của Mỹ "xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền và an ninh của Trung Quốc". Về phần mình, hải quân Mỹ tuyên bố tàu khu trục USS Halley thực hiện quyền tự do hàng hải trên khu vực gần quần đảo Hoàng Sa trên Biển Đông "theo đúng luật pháp quốc tế" (18).

Tháng 10 năm 2014, Mỹ dỡ một phần lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam nhằm giúp thúc đẩy an ninh hàng hải. Đây được coi là một động thái có ý nghĩa lịch sử sau gần 40 năm chiến tranh kết thúc và nhằm thúc đẩy hợp tác an ninh, quân sự song phương giữa hai nước tiến triển. Trong chuyến thăm Việt Nam (5-2016), Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí đối với Việt Nam. Quyết định này giúp Việt Nam đa dạng hóa nguồn cung vũ khí, trang thiết bị quân sự. Diễn biến mới này sẽ đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới vì mục đích của Việt Nam trong tăng cường năng lực quốc phòng là để bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Chính sách nhất quán của Việt Nam là hòa hiếu, chủ trương giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, ngoại giao và pháp lý. Sau khi lệnh cấm bán vũ khí sát thương cho Việt Nam được dỡ bỏ, Washington tăng hỗ trợ để nâng cao năng lực hải quân cho phía Việt Nam về hàng hải - một lĩnh vực đang trở thành mối quan tâm chung của hai nước. Việc Việt Nam tăng cường năng lực tuần tra và giám sát các vùng biển sẽ giúp duy trì nguyên trạng ở khu vực phù hợp với lợi ích của nhiều bên.

Trong Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện vì Hòa bình, Hợp tác và Phát triển bền vững (9-2023), Việt Nam và Mỹ khẳng định: "Ủng

hộ nhất quán việc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, cũng như tự do hàng hải và hàng không, thương mại hợp pháp không bị cản trở ở Biển Đông, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mỗi quốc gia, phù hợp với luật biển quốc tế được thể hiện trong Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982. Hai bên ghi nhận tầm quan trọng của việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả toàn bộ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông năm 2002 và tái khẳng định ủng hộ các nỗ lực của ASEAN nhằm đạt được Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông hiệu lực và thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982 và không ảnh hưởng tới các quyền của bất cứ quốc gia nào theo luật pháp quốc tế" (19).

*

Nhìn chung, hợp tác Mỹ-Việt trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông từ năm 2009 đến năm 2024 đã góp phần giải quyết vấn đề Biển Đông một cách hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế. Hai nước xích lại gần nhau bởi những quan tâm chung trong giải quyết các vấn đề, lợi ích khu vực và quốc tế, nhất là vấn đề Biển Đông. Sự gia tăng vai trò của Mỹ ở Biển Đông và sự tăng cường hợp tác Mỹ-Việt là một biểu hiện quan trọng cho cách giải quyết vấn đề Biển Đông theo hướng đa phương, làm bất lợi cho phương châm giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán song phương của Trung Quốc. Biển Đông là phép thử cho các quốc gia có cùng lợi ích về những nỗ lực duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác ở khu vực, đồng thời là biểu tượng cho việc thượng tôn pháp luật, duy trì trật tự thế giới dựa trên pháp lý.

CHÚ THÍCH

(1). UNCLOS - 1982 dù còn một số quy định chung chung, khiến cho các quốc gia có thể giải thích theo hướng có lợi cho họ. Nhưng, bản hiến pháp quốc tế về biển này vẫn là cơ sở pháp lý quan trọng để các bên hữu quan tìm ra một giải pháp mang tính công bằng.

(2). Phán quyết của Tòa trọng tài Thường trực (7-2016) về vụ việc Philippines kiện Trung Quốc đã trở thành một phần quan trọng của luật quốc tế mặc cho sự phản đối của Trung Quốc.

(3). Robert Sutter, "The Obama Administration and U.S. Policy in Asia", *Contemporary Southeast Asia*, Vol.31, No.2, 2009, p.24.

(4). Bruce Vaughn and Wayne M. Morrison, *China - Southeast Asia Relation: Trends, Issues, and Implications for the United States*, New York: Council on Foreign Relations, 2006, p.4.

(5). Các tổng thống Mỹ đã công du đến Việt Nam từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao: Tổng thống B. Clinton (11-2000), G. W. Bush (11-2006), Barack Obama (5-2016), Donald Trump (11-2017, 2-2019), Joe. Biden (9-2023).

(6). Tần suất các hoạt động tự do hàng hải của Mỹ ở Biển Đông đã tăng lên đều đặn. Dưới thời Barack Obama, Mỹ chỉ tiến hành 2 hoạt động tự do hàng hải (FONOP) vào năm 2015 và 2016. Dưới thời Donald Trump, FONOP tăng đều với 4 lượt vào năm 2017, 6 lượt vào năm 2018, 8 lượt vào năm 2019 và 9 lượt năm 2020. Theo Nguyễn Hồng Thao: "5 năm phán quyết Biển Đông và cuộc chiến công hàm", <https://vietnamnet.vn/5-nam-phan-quyet-bien-dong-va-cuoc-chien-cong-ham-804030.html>, truy cập ngày 1-7-2024.

(7). Hai thực thể này thuộc chủ quyền của Việt Nam, nhưng đang bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép bất chấp sự phản đối của Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

(8). <https://tuoitre.vn/my-dieu-2-tau-khu-truc-tiep-tuc-hoat-dong-tu-do-hang-hai-quanh-da-gaven-gac-ma-2019050611471964.htm>, truy cập ngày 9-9-2024.

(9). Tàu chiến Mỹ thực hiện hoạt động tự do hàng hải ở Biển Đông, <https://www.sggp.org.vn/tau-chien-my-thuc-hien-hoat-dong-tu-do-hang-hai-o-bien-dong-post716973.html>, truy cập ngày 24-6-2024.

(10). Việt Nam có bờ biển dài khoảng 3.260 km từ Bắc xuống Nam, theo tỷ lệ khoảng 100 km² đất liền/1 km bờ biển và hơn 3.000 hòn đảo lớn nhỏ; trong đó, có 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

(11). Khi đã phê chuẩn và tham gia UNCLOS, Việt Nam cũng như các quốc gia thành viên khác phải có nghĩa vụ chấp hành những quy định đề ra trong Công ước, đặc biệt là nguyên tắc giải quyết bằng con đường hòa bình.

(12). Luật biển Việt Nam, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx>, truy cập ngày 21-6/-2024.

(13). "Walker's World: US draws line in sea" United Press International, 26-7-2010.

(14). Yêu sách vô căn cứ của Trung Quốc trái với UNCLOS vì các Điều: 56, 57, 76, 77 qui định là các quốc gia cận duyên (quanh Biển Đông) có chủ quyền và quyền chủ quyền về tài nguyên trong vùng lãnh hải 12 hải lý tính từ đường cơ sở (base line) tức lần mức thủy triều thấp, và trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) rộng 200 hải lý, tính từ đường cơ sở, cũng như ở thềm lục địa (CS) tính từ đường cơ sở ra thềm lục địa 200 hải lý. Các quyền chủ quyền về tài nguyên, tài nguyên sinh vật như cá sống trong vùng nước 200 hải lý

đó, cũng như tài nguyên vô sinh như dầu khí và khoáng chất dưới đáy biển, là các quyền chuyên độc hay dành riêng (exclusive rights) của các

quốc gia cận duyên, mà họ được hưởng mà không cần ra tuyên bố xác lập. Các quốc gia cận duyên có quyền xây các kiến trúc nhân tạo trên các đá, dù nhô trên mặt nước biển hay ngầm, thành các đảo nhân tạo, thi hành nghiên cứu biển, qui định việc bảo vệ môi sinh, miễn là họ tôn trọng các quốc gia khác khi họ sử dụng quyền tự do lưu thông hải hành (freedom of navigation) hay đặt các ống dẫn dầu và cáp ngầm. Các quốc gia khác đó không có quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các quốc gia cận duyên, nếu không có sự ưng thuận minh thị của các nước cận duyên. Theo Điều 89 của UNCLOS: yêu sách chủ quyền trên biển cả là vô giá trị. - Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS - 1982), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012.

(15). Phán quyết ngày 12-7-2016 là chung thẩm và bắt buộc với các bên tranh chấp, Philippines và Trung Quốc; Các thực thể ở Trường Sa chỉ có lãnh hải 12 hải lý; Quyền tự do hàng hải và hàng không trong Biển Đông cần được tôn trọng.

Phương pháp vẽ đường cơ sở quần đảo chỉ được áp dụng cho các quốc gia quần đảo và chúng không thể được áp dụng một cách bất hợp pháp cho các đảo xa bờ của quốc gia ven biển; Các hoạt động cải

tạo đất và tất cả các hình thức chuyển hóa nhân tạo khác không làm thay đổi quy chế pháp lý và sự phân loại các thực thể trên biển theo UNCLOS; Yêu sách liên quan đến thực thi “các quyền lịch sử” tại Biển Đông là không phù hợp với luật quốc tế và UNCLOS. Theo Nguyễn Hồng Thao: “5 năm phán quyết Biển Đông và cuộc chiến công hàm”, <https://vietnamnet.vn/5-nam-phan-quyet-bien-dong-va-cuoc-chien-cong-ham-804030.html>, truy cập ngày 1-7-2024.

(16). Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN 2020 về kết quả Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 36, <http://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/tuyen-bo-cua-chu-tich-asean-2020-ve-ket-qua-hoi-nghi-cap-cao-asean-lan-thu-36-475882>

(17). Tàu chiến Mỹ thách thức Trung Quốc trên Biển Đông, <https://tuoitre.vn/tau-chien-my-lai-thach-thuc-trung-quoc-tren-bien-dong-20220716143232537.htm>, truy cập ngày 24-6-2024.

(18). Tàu khu trục Mỹ thực hiện tự do hàng hải gần quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, <https://tuoitre.vn/tau-khu-truc-my-thuc-hien-tu-do-hang-hai-gan-quan-dao-hoang-sa-cua-viet-nam-20240510170435903.htm>, truy cập ngày 24-6-2024.

(19). Tuyên bố chung của các nhà lãnh đạo: Nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Báo *Nhân dân*, Hà Nội, ngày 12-9-2023, tr.2.